

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Hồ Quang Hiến, ông Nguyễn Quang Châu.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thông C**, sinh ngày 16/4/1987; tại tỉnh Cao Bằng; tên gọi khác: Lai B, Hoàng Chàn L; nơi thường trú: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Dùn P (đã chết) và bà: Đặng Mùi C (đã chết); bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 6 anh chị em; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô. (Bị cáo có mặt).

***/ Người bị hại:** Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

***/ Người làm chứng:**

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)
- Ông Hoàng Chàn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)
- Ông Trần Cao L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)
- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

5. Ông Hoàng Thông H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

6. Ông Hoàng Thông Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào chiều ngày 13/11/2023, sau khi đi uống rượu về thì Hoàng Thông C đi ngang qua nhà Dương Ngọc T ở Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Hoàng Thông C thấy Dương Ngọc T, Hoàng Thông Q (là anh trai Hoàng Thông C), Sầm Dũng C và một số người khác ngồi uống rượu nên Hoàng Thông C đi vào ngồi uống rượu cùng mọi người. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả ra về, còn lại Hoàng Thông C và Dương Ngọc T ngồi nói chuyện với nhau; do đã uống nhiều rượu nên Hoàng Thông C và Dương Ngọc T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên Hoàng Thông C bỏ đi về nhà. Khi Hoàng Thông C đi đến khu vực trước quán tạp hóa Lý Na, Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông thì Dương Ngọc T cầm theo 01 cây sắt ông đi ra cổng nhà dơ qua dơ lại (múa võ) rồi đi về hướng Hoàng Thông C, vừa đi vừa chửi và thách đánh nhau với Hoàng Thông C. Lúc này, Hoàng Thông C thấy Dương Ngọc T cầm cây sắt theo đòi đánh nên quay lại giằng co cây sắt với Dương Ngọc T; hai bên giằng co làm Dương Ngọc T ngã xuống, Hoàng Thông C giật được cây sắt đánh 02 – 03 cái vào người Dương Ngọc T rồi tiếp tục dùng chân đạp 02 cái vào người Dương Ngọc T, sau đó được mọi người can ngăn nên Hoàng Thông C dừng lại; Dương Ngọc T được Hoàng Thông H dìu về nhà, sau đó đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Ngày 13/12/2023 và ngày 19/01/2024 Dương Ngọc T có đơn tố giác, yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 51/KLTTCT-TTPY, ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận Dương Ngọc T bị: Gãy xương sườn số 8,9 bên trái, một điểm, can tốt, tỷ lệ 04%; Đụng dập lách điều trị bảo tồn, tỷ lệ 06%; 01 sẹo phần mềm đường nách giữa khoang liên sườn V bên trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Ngọc T tại thời điểm giám định là 11% do vật tày tác động gây nên.

Bản cáo trạng số: 25/Ctr-VKS-KrN, ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Hoàng Thông C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thông C về tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thông C phạm tội

“Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hoàng Thông C mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 585, 590 của BLDS; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại vì vậy đề nghị. Buộc bị cáo Hoàng Thông C phải bồi thường cho ông Dương Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại trụ tròn rỗng kích thước dài 86cm, rộng 2,5cm (dạng ống tuýp), thành ống tuýp dài 0,2cm.

- Tạm giữ, lưu hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa video trích xuất từ Camera của nhà bà Vũ Thị N.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa nỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thông C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 13/11/2023, tại khu vực trước quán tạp hóa Lý Na, Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông, do mâu thuẫn trong quá trình uống rượu nên Hoàng Thông C đã dùng 01 cây sắt ống (kích thước dài 86cm, rộng 2,5cm, thành ống dày 0,2cm) đánh Dương Ngọc T gây thương tích 11% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo

điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây nên hậu quả là bị hại ông Dương Ngọc T bị thương tích 11% sức khỏe. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình; bên cạnh đó người bị hại cũng có lỗi phần nào; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Dương Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng tiền chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền xe đi lại, tiền tái khám, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau chấn thương. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Thông C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét các yêu cầu bồi thường của bị hại Dương Ngọc T là phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo Hoàng Thông C phải bồi thường cho bị hại Dương Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của BLHS; Căn cứ khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với 01 thanh kim loại trụ tròn rỗng kích thước dài 86cm, rộng 2,5cm (dạng ống tuýp), thành ống tuýp dài 0,2cm là hung khí dùng trong việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 USB bên trong có chứa video trích xuất từ Camera của nhà bà Vũ Thị N là tài liệu chứng cứ cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thông C (Lai B, Hoàng Chàn L) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thông C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Thông C phải bồi thường cho bị hại Dương Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của BLHS; căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại trụ tròn rỗng kích thước dài 86cm, rộng 2,5cm (dạng ống tuýp), thành ống tuýp dài 0,2cm.

- Tạm giữ, lưu hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa video trích xuất từ Camera của nhà bà Vũ Thị N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Thông C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Krông Nô;
- Đội điều tra CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh